

Số: 1042/GP-UBND

Hưng Yên, ngày 30 tháng 6 năm 2014

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quy chế phối hợp quản lý khai thác cát sông trên tuyến Sông Hồng của UBND 3 tỉnh Hưng Yên, Hà Nam, Thái Bình ký ngày 20/3/2014;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 2763/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 về Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản để chế biến làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Hưng Yên đến năm 2020; số 1964/QĐ-UBND ngày 18/10/2013 phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 95/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 về việc phê duyệt trữ lượng và Báo cáo kết quả thăm dò mỏ cát xã Đức Hợp, huyện Kim Động;

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-STNMT ngày 24/4/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng và khai thác mỏ cát xã Đức Hợp, huyện Kim Động;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 05101000583 ngày 25/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh cấp cho Dự án đầu tư khai thác cát của Công ty Cổ phần Vân Đức;

Căn cứ Hồ sơ và Đơn xin khai thác khoáng sản số 16/CV-VĐ ngày 04/4/2013 của Công ty Cổ phần Vân Đức và các giấy tờ liên quan;

Căn cứ Công văn số 742/UBND-KT2 ngày 09/5/2014 của UBND tỉnh về việc rà soát, trình điều chỉnh, bổ sung Giấy phép khai thác cát;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 206/TTr-STNMT ngày 13/6/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Vân Đức được khai thác cát tại mỏ cát bãi bồi thuộc xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

1. Diện tích khu vực mỏ: Khoảng 50 ha, được giới hạn bởi các điểm khép góc V1, V2, V3, V4, V5, V6, V7, V8, V9 có toạ độ, bản đồ vị trí khu vực khai thác kèm theo. (Nguyên tắc không được khai thác vào khu vực đất sản xuất nông nghiệp, trước mắt chỉ được khai thác dưới lòng sông và cách bờ cao theo bản đồ VLAP tối thiểu 100 m).

TT	Tên điểm	X	Y
<i>(Toạ độ VN-2000 kinh tuyến trục 105^o30', múi chiếu 3^o)</i>			
1	V1	2290952.73	549308.73
2	V2	2290807.93	549372.38
3	V3	2290450.99	549628.99
4	V4	2290308.00	549849.99
5	V5	2290143.00	550339.00
6	V6	2290319.00	550400.00
7	V7	2290389.74	550264.65
8	V8	2290504.70	550161.07
9	V9	2291195.61	549797.14

2. Độ sâu khai thác: -4,5m;
3. Trữ lượng khai thác trong 5 năm: 680.000m³.
4. Công suất khai thác trung bình: 136.000m³/năm.
5. Thời hạn khai thác: 05 năm, kể từ ngày 19/9/2013.
6. Thời gian cấm hoạt động khai thác: Từ 22h00 ngày hôm trước đến 6h00 ngày hôm sau (đối với các điểm khai thác cách khu dân cư dưới 500m).

Điều 2. Công ty Cổ phần Vân Đức có trách nhiệm:

1. Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Khoáng sản, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đê điều, Luật Giao thông đường thủy nội địa và Pháp lệnh Phòng chống lụt, bão; các quy định của pháp luật khác có liên quan.
2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành;
3. Tiến hành hoạt động khai thác cát theo đúng toạ độ, diện tích, độ sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 Giấy phép này. Không được khai thác ngoài khu vực được cấp phép;
4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; Phải cắm phao tiêu, biển báo an toàn luồng giao thông đường thủy nội địa và được cơ quan quản lý giao thông đường thủy chấp thuận;
5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định;
6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;
7. Phải đăng ký bến, bãi tập kết vật liệu xây dựng (nằm trong quy hoạch) đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép; việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Không được kinh doanh, mua, bán, tiêu thụ cát của đối tượng khai thác cát trái phép.

8. Phải đăng ký tàu thuyền, phương tiện khai thác với Sở Giao thông Vận tải. Trong quá trình vận chuyển phải đảm bảo an toàn từ nơi khai thác về bến bãi tập kết, chấp hành nghiêm Luật Giao thông đường thủy nội địa;

9. Giữ mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền và nhân dân địa phương. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác; phối hợp với UBND xã Đức Hợp quản lý, bảo vệ mỏ; phát hiện và báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền xử lý các tàu thuyền khai thác cát trái phép; kiểm tra các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật;

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo UBND tỉnh định kỳ vào trung tuần tháng 6, tháng 12 hàng năm qua Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp và báo cáo đột suất khi có yêu cầu;

11. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tùy theo mức độ vi phạm có thể bị xử lý từ hình thức xử phạt vi phạm hành chính và đền bù các thiệt hại do hoạt động khai thác gây ra, đến thu hồi giấy phép hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 3. Giấy phép này thay thế Giấy phép số 1793/GP-UBND ngày 19/9/2013 của UBND tỉnh.

Công ty Cổ phần Vân Đức chỉ được phép tiến hành khai thác cát sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương hồ sơ thiết kế mỏ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Tổng Cục Địa chất & Khoáng sản;
- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- UBND các tỉnh Hà Nam, Thái Bình;
- Các sở, ngành: TNMT, TC, KHĐT, XD, NN&PTNT, Công Thương; GTVT; Công an tỉnh, Cục thuế tỉnh, KBNN tỉnh;
- UBND huyện Kim Động;
- UBND xã Đức Hợp;
- Công ty Cổ phần Vân Đức;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu VT; CV: TNMT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Minh Ngọc

Giấy phép khai thác khoáng sản này được đăng ký nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên.

Số đăng ký: ĐK/KT

Hưng Yên, ngày tháng năm 2014.